

Số: 115/QĐ-MTTQ-BTT

Biên Hòa, ngày 11 tháng 07 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2021
của Ủy Ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa.

BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 1738/TB-TCKH ngày 20/06/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Biên Hòa về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của UBMTTQ VN thành phố Biên Hòa ;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban thường trực UBMTTQVN thành phố Biên Hòa, Bộ phận Tài chính – Kế toán và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC - KH thành phố;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, Kế toán.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Tân

Biểu số 2: Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa

Chương: 710

Mã NS: 1063835

QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định Số 115/QĐ-MTTQ-BTT ngày 11/07/2022

của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.325.767.161	1.325.767.161	0	
a	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	232.910.000	232.910.000	0	
b	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.092.857.161	1.092.857.161	0	

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1738TB-TCKH

Biên Hòa, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC BIÊN HÒA

Mã chương: 710

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TPBH và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 20/4/2021 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TPBH và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB,.....- sẽ có biên bản riêng) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TPBH như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 4.857.509 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 1.673.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 1.666.000.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 7.000.000 đồng.
- Kinh phí tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP: 54.653.195 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.325.767.161 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 1.325.767.161 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 329.094.088 đồng (trong đó: kinh phí tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP: 54.653.195 đồng, kinh phí còn dư chưa sử dụng: 274.440.893 đồng).

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 22.996.260 đồng bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:..... đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 22.996.260 đồng;

(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 774.981 đồng (Theo biên bản quyết toán năm 2020).

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 774.981 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do UBMTTQ thành phố cung cấp (UBMTTQ thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính - Kế hoạch), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2021.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

3.1. Về số thu:

Đơn vị không báo cáo các nguồn thu.

3.2. Về số chi:

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

- Số dự toán chuyển nguồn năm trước chuyển sang là 4.857.509 đồng (*chi thường xuyên là 4.857.509 đồng*). Số dự toán giao là 1.673.000.000 đồng (*gồm: chi hoạt động thường xuyên là 1.236.500.000 đồng và chi không thường xuyên là 436.500.000 đồng*), số kinh phí quyết toán là 1.325.767.161 đồng (*gồm: chi hoạt động thường xuyên là 1.092.857.161 đồng và chi không thường xuyên là 232.910.000 đồng*), đạt 79% so với dự toán giao. Số dư chuyển nguồn là 22.996.260 đồng (theo đối chiếu kho bạc), tuy nhiên qua rà soát nguồn chi con

người và chi hoạt động năm 2021 thì số dư chuyển nguồn của đơn vị sang năm 2022 là 21.065.860 đồng và số dư dự toán bị hủy là 329.094.088 đồng. Nguyên nhân dự toán bị hủy là do một số nhiệm vụ chi không thường xuyên (đặc thù tôn giáo, giám sát phân biện, hỗ trợ hoạt động quản lý Quỹ vì người nghèo, ...) theo thực tế thực hiện giảm so với dự toán, tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP.

- Trong năm 2021, UBMTTQ thành phố có nguồn kinh phí ủng hộ Covid do UBMTTQ tỉnh chuyển về để chi cho các chốt kiểm soát phòng chống dịch bệnh và nguồn kinh phí do các mạnh thường quân ủng hộ (đơn vị theo dõi kinh phí trên tài khoản tiền gửi tại Kho bạc NN tỉnh Đồng Nai), UBMTTQ thành phố có báo cáo theo dõi nguồn kinh phí ủng hộ.

- Ngoài nguồn thu từ ngân sách cấp và khoản ủng hộ Covid trên, đơn vị không có báo cáo các khoản thu nào khác.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm:..... đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính:..... đồng
- Trích lập các Quỹ:..... đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương:... đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).

IV. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị nộp báo cáo theo thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Đơn vị đã điều chỉnh số liệu hạch toán tài sản theo sổ theo dõi tài sản cố định và xác định kết quả hoạt động của đơn vị hành chính sự nghiệp trong năm (kết chuyển doanh thu hoạt động do NSNN cấp và chi hoạt động do NSNN cấp).

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị xây dựng dự toán đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, hạch toán theo mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế. Số dư chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022 của đơn vị qua rà soát lại là 21.065.860 đồng, số chênh lệch so với số liệu kho bạc đã chuyển nguồn 1.930.400 đồng (22.996.260 đồng - 21.065.860 đồng) sẽ được trừ vào dự toán năm 2022.

- Về thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: đề nghị đơn vị nộp lại số tiền 774.981 đồng vào thu khác ngân sách năm 2022 (Theo Biên bản quyết toán năm 2020).

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị nộp lại số tiền 774.981 đồng vào thu khác ngân sách năm 2022.

- Đề nghị đơn vị phân ánh tất cả các khoản thu (nếu có), chi vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện đúng theo Luật ngân sách.

Nơi nhận:

- UBMTTQ TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Hà Thị Dung